TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023
V/v ly hôn giữa bà N và ông Đ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Ngọc Bích.
2. Bà Nguyễn Thị Mai Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Dương Kiều Thiền N**, sinh năm xxxx (có mặt)
Địa chỉ: Số x đường T, phường C, quận N3, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Tấn Đ**, sinh năm xxxx (có mặt)
ĐKTT: Số x đường T, phường C, quận N3, thành phố Cần Thơ.
Chỗ ở hiện nay: Số x đường P, phường C, quận N3, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20-12-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn - bà Dương Kiều Thiền N trình bày*:

Bà và ông Huỳnh Tấn Đ tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ)

vào ngày 14-3-1994. Qúa trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến tháng 3/2022 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai không có tiếng nói chung, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không Đ được. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà muốn ly hôn với ông Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị N N1 (nữ) sinh ngày xxxx và Huỳnh Anh H (nam) sinh ngày xxxx. Con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà N xác định tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà N xác định không có.

** Tại bản tự khai ngày 07-3-2023 và trong quá trình giải quyết bị đơn – ông Huỳnh Tấn Đ trình bày*:

Ông không đồng ý ly hôn với bà Dương Kiều Thiền N vì lý do ông còn nhiều việc chưa làm được cho con, khi nào chuộc được căn nhà xx Phạm Công T, phường C, quận N3, thành phố Cần Thơ xong thì mới giải quyết vấn đề hôn nhân. Hiện tại, ông phải làm kiếm tiền chuộc lại căn nhà nêu trên.

Về nuôi con chung: Ông Đ xác định vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Thị N N1 (nữ) sinh ngày xxxx và Huỳnh Anh H (nam) sinh ngày xxxx. Con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Đ xác định tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Ông Đ xác định không có.

Tại phiên tòa,

** Nguyên đơn – bà Dương Kiều Thiền N trình bày:*

Giữ nguyên yêu cầu ly hôn, xác định con chung đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

** Bị đơn – ông Huỳnh Tấn Đ trình bày:*

Ông không đồng ý ly hôn vì ông muốn tập trung làm ăn để kiếm tiền lo cho 02 con. Ông xác định con chung đã trưởng thành, tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 20-12-2022, bà Dương Kiều Thiền N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Tấn Đ, do đó xác định đây là loại kiện "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Đ có địa chỉ cư trú tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày xxxxx nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống, bà N cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 3/2022 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường gây cải, đời sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn với ông Đ. Đối với ông Đ, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Đ không đồng ý ly hôn vì cho rằng ông còn nhiều việc chưa làm được cho con, khi nào chuộc được căn nhà xx đường Phạm Công T, phường C, quận N3, thành phố Cần Thơ xong thì mới giải quyết vấn đề hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, lý do ông không đồng ý ly hôn không phải vì còn thương bà N, ông không đưa ra được giải pháp hàn gắn. Trong quá trình giải quyết Tòa án cũng đã tạo điều kiện động viên hòa giải hàn gắn nhưng bà N vẫn cương quyết xin được ly hôn, mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã thực sự trầm trọng, thiết nghĩ một bên đã không còn tha thiết gì với cuộc hôn nhân này và đã khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà N và ông Đ có 02 con chung tên Huỳnh Thị N N1 (nữ) sinh năm xxxx và Huỳnh Anh H (nam) sinh năm xxx, hai con đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông Đ xác định tài sản chung tự thỏa thuận và xác định nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kiều Thiền N.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Dương Kiều Thiền N và ông Huỳnh Tấn Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Dương Kiều Thiền N phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000534 ngày 06-01-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, bà N không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *UBND p. Thới Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Phượng